

2026年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2025. 11. 6
パシフィック野球連盟

節	月日	曜			
1	3/27	金	M-L	B-E	H-F
	28	土	M-L	B-E	H-F
	29	㊤	M-L	B-E	H-F
	30	月			
2	31	火	F-M	E-H	L-B
	4/1	水	F-M	E-H	L-B
	2	木	F-M	E-H	L-B
	3	金	F-B	L-E	M-H
	4	土	F-B	L-E	M-H
	5	㊤	F-B	L-E	M-H
	6	月			
3	7	火	E-F	B-M	H-L
	8	水	E-F	B-M	H-L
	9	木	E-F	B-M	H-L
	10	金		E-B	L-M（県営大宮）
	11	土	F-H	E-B	L-M
	12	㊤	F-H	E-B	L-M
	13	月			
4	14	火	M-F	B-L	H-E
	15	水	M-F	B-L	H-E
	16	木	M-F	B-L	H-E
	17	金	F-L	E-M	H-B
	18	土	F-L	E-M	H-B
	19	㊤	F-L	E-M	H-B
	20	月			
5	21	火	F-E	L-H	M-B
	22	水	F-E	L-H	M-B
	23	木	F-E	L-H	M-B
	24	金		B-F	
	25	土	E-L	B-F	H-M
	26	㊤	E-L	B-F	H-M
	27	月			
6前半	28	火	L-F	M-E	B-H
	29	㊤	L-F	M-E	B-H
	30	木	L-F		

節	月日	曜			
6後半	5/1	金	F-B	M-L	H-E
	2	土	F-B	M-L	H-E
	3	㊤	F-B	M-L	H-E
7	4	㊤	E-F	L-H	B-M
	5	㊤	E-F	L-H	B-M
	6	㊤	E-F	L-H	B-M
	7	木			
	8	金	L-E	B-F	H-M
	9	土	L-E	B-F	H-M
	10	㊤	L-E	B-F	H-M
	11	月			
8	12	火	E-B（弘前）	M-F	H-L
	13	水		M-F	H-L
	14	木	E-B	M-F	
	15	金	F-L	E-H	M-B
	16	土	F-L	E-H	M-B
	17	㊤	F-L	E-H	M-B
	18	月			
9	19	火	F-E	L-M（前橋）	B-H
	20	水	F-E	L-M（県営大宮）	B-H
	21	木			
	22	金	E-M	L-B	H-F
	23	土	E-M	L-B	H-F
	24	㊤	E-M	L-B	H-F
	25	月			
セ・パ交流戦					
10	6/19	金	F-H	M-E	B-L
	20	土	F-H	M-E	B-L
	21	㊤	F-H	M-E	B-L
	22	月		E-L（東京ドーム）	
	23	火	F-M	E-L（山形市）	H-B
	24	水	F-M		H-B
11	25	木		E-L	H-B
	26	金	L-F	M-H	
	27	土	L-F	M-H	B-E（ほっと神戸）
	28	㊤	L-F	M-H	B-E（ほっと神戸）
	29	月			

2026年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2025. 11. 6
パシフィック野球連盟

PL2026-日程第1号

節	月日	曜				
12	6/30	火	F-B	E-M	H-L	
	7/1	水	F-B	E-M (郡 山)		
	2	木	F-B		H-L	
	3	金	E-F	B-L (ほっと神戸)	H-M	
	4	土	E-F	B-L (ほっと神戸)	H-M	
	5	㊤	E-F	B-L	H-M	
	6	月				
13	7	火	L-E (那 覇)	M-F	B-H	
	8	水	L-E (那 覇)	M-F	B-H	
	9	木				
	10	金	F-L	M-B	H-E	
	11	土	F-L	M-B	H-E	
	12	㊤	F-L	M-B	H-E	
	13	月				
14	14	火	F-H	E-B	L-M	
	15	水	F-H	E-B	L-M	
	16	木	F-H	E-B	L-M	
	17	金				
	18	土	E-L	M-H	B-F	
	19	㊤	E-L	M-H	B-F	
	20	㊦	E-L	M-H	B-F	
15	21	火			H-B	
	22	水	L-F	M-E	H-B	
	23	木	L-F	M-E	H-B	
	24	金		L-H	B-M	
	25	土	F-E	L-H	B-M	
	26	㊤	F-E	L-H	B-M	
	27	月				
16	28	火	オールスターゲーム①(東京ドーム)			
	29	水	オールスターゲーム②(富 山)			
	30	木	予備日			
	31	金	F-M	E-H	L-B	
	8/1	土	F-M	E-H	L-B	
	2	㊤	F-M	E-H	L-B	
	3	月		B-E (東京ドーム)		
17前半	4	火	M-L		H-F	
	5	水	M-L	B-E	H-F	
	6	木		B-E	H-F	

節	月日	曜				
17後半	8/7	金	F-E	L-H	M-B	
	8	土	F-E	L-H	M-B	
	9	㊤	F-E	L-H	M-B	
	10	月				
	11	㊦	F-L	E-B	H-M	
18	12	水	F-L	E-B	H-M	
	13	木	F-L	E-B	H-M	
	14	金	L-M	B-F	H-E	
	15	土	L-M	B-F	H-E	
	16	㊤	L-M	B-F	H-E	
	17	月				
	18	火	F-H	E-M	L-B (東京ドーム)	
19	19	水	F-H	E-M	L-B	
	20	木	F-H	E-M	L-B	
	21	金	E-L	M-F		
	22	土	E-L	M-F	H-B	
	23	㊤	E-L	M-F	H-B	
	24	月				
	25	火	L-F	M-H	B-E	
20	26	水	L-F	M-H	B-E	
	27	木		M-H	B-E	
	28	金	F-M	L-E	B-H	
	29	土	F-M	L-E	B-H	
	30	㊤	F-M	L-E	B-H	
	31	月				
	9/1	火	F-H	E-B (秋 田)	M-L	
21	2	水	F-H	E-B (盛 岡)		
	3	木				
	4	金	E-F	B-M	H-L	
	5	土	E-F	B-M	H-L	
	6	㊤	E-F	B-M	H-L	
	7	月				
	8	火	M-E	B-L	H-F	
22前半	9	水	M-E	B-L (ほっと神戸)	H-F	
	10	木	M-E	B-L (ほっと神戸)	H-F	

2026年度 パシフィック・リーグ選手権試合日程

2025. 11. 6
パシフィック野球連盟

PL2026-日程第1号

節	月日	曜			
22 後半	9/11	金			
	12	土	L-F	B-E	H-M
	13	㊥	L-F		H-M
	14	月			
23	15	火	F-M	E-L	B-H
	16	水		M-E	B-H
	17	木	F-L	M-E	B-H
	18	金			
	19	土	F-B	E-H	M-L
	20	㊥	F-B	E-H	M-L
	21	㊦	F-B	E-H	M-L
24	22	㊧	F-E		H-L
	23	㊨	F-E	M-B	H-L
	24	木	F-E		
	25	金	L-M	B-H	
	26	土	L-M	B-F	H-E
	27	㊥	L-E	M-F	H-B
	28	月	L-E	M-F	
	29	火	E-M	L-B	
25	30	水	E-M		H-L
	10/1	木			
	2	金			
	3	土			
	4	㊥			
	5	月			
	6	火			
26	7	水			
	8	木			
	9	金			

節	月日	曜			
	10/10	土	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第1戦		
	11	㊥	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第2戦		
	12	㊦	クライマックスシリーズ パ ファーストステージ 第3戦		
	13	火	予備日		
	14	水	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第1戦		
	15	木	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第2戦		
	16	金	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第3戦		
	17	土	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第4戦		
	18	㊥	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第5戦		
	19	月	クライマックスシリーズ パ ファイナルステージ 第6戦		
	20	火	予備日		
	21	水	予備日		
	22	木			